

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nậm Nhùn, ngày 24 tháng 7 năm 2019

Bản án số: 01/2019/HNGĐ- ST

Ngày 24/7/2019

“Về việc Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN - TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Thi

2. Ông Sùng Thái Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 03/2019/TLST - HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lường Thị P, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khối bản Hón, thị trấn Mường Ảng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Nậm Cầy, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2019 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lường Thị P trình bày:

Chị và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn từ ngày 15/12/2016 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Sau khi cưới chị và anh Lò Văn T chung sống hạnh phúc từ năm 2016 đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị luôn có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan tâm đến gia đình vợ con, anh thường xuyên uống rượu say sưa, chửi bới, cãi vã, từ đó vợ chồng chị luôn xảy ra xô sát nhiều hơn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài thêm, mặc dù chị đã tìm cách khắc phục và đã được hai bên gia đình và người thân động viên hòa giải nhưng không có kết quả gì. Đến nay chị thấy cuộc sống

của chị và anh T không còn tình cảm, tình cảm không thể hàn gắn được và chị và anh Lò Văn T đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Lò Văn T có với nhau 01 con chung là Lò Minh L, sinh ngày 06/5/2017. Quan điểm của chị sau khi ly hôn với anh Lò Văn T chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Minh L cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung trong quá trình giải quyết chị Lường Thị P yêu cầu anh Lò Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000/tháng, nhưng tại phiên tòa chị P thay đổi không yêu cầu anh Lò Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lò Văn T trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Lò Văn T vắng mặt không có lý do nên không thể hiện ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lò Văn T không tuân thủ theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lường Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại

phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về thủ tục tố tụng:

Anh Lò Văn T là bị đơn có địa chỉ: Bản Nậm Cày, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T đăng ký kết hôn từ ngày 15/12/2016 tại UBND xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T sống hạnh phúc từ khi kết hôn cho đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị luôn có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan tâm đến gia đình vợ con, anh thường xuyên uống rượu say sưa, chửi bới, cãi vã và xảy ra xô sát nhiều hơn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể kéo dài thêm, chị đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả gì. Chị P và anh T đã ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho tới nay. Đến nay cuộc sống của chị P và anh T không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt và không thể hàn gắn được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Bị đơn anh Lò Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Lường Thị P, điều đó anh T không tha thiết với cuộc sống hôn nhân với chị P. Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị P và anh T mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị P yêu cầu ly hôn với anh T là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] về con chung: Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T có 01 con chung là Lò Minh L, sinh ngày 06/5/2017. Quan điểm của chị sau khi ly hôn với anh Lò Văn T chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Minh L cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi).

Xét thấy đến nay cháu Lò Minh L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Minh L cho đến khi con chung thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn T đều vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu Lò

Minh L, sinh ngày 06/5/2017 cho chị Lường Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung trong quá trình giải quyết chị Lường Thị P yêu cầu anh Lò Văn T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000/tháng, nhưng tại phiên tòa chị thay đổi không yêu cầu anh Lò Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lường Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lường Thị P, chị Lường Thị P được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: giao con chung Lò Minh L, sinh ngày 06/5/2017 cho chị Lường Thị P là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lường Thị P không yêu cầu anh Lò Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi trưởng thành.

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Lường Thị P và anh Lò Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lường Thị P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0002979 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Nậm Hàng, Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM

NHÂN DÂN